

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HUNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Điện.
2. Ông Nguyễn Văn Kháng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Phạm Thị Phụng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019, đối với:

Bị cáo **Đỗ Văn H** (tức HH), sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà; Nguyễn Thị N; vợ: Bùi Thị V T; con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 08 tháng tù, năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 22 tháng tù, năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù đều về tội Trộm cắp tài sản. Nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Dương Xuân Tr, sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Đinh Quý Đ, sinh năm 2001, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

Anh Hồ Trung P, sinh năm 1988, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1997, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1996, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Anh Trịnh Đình H, sinh năm 1998, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1979, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, Đỗ Văn H (tức H H) cùng Nguyễn Ngọc A ở thôn T, xã C, huyện V, Dương Xuân Tr (tức C) ở thôn N, xã L, huyện V và Đinh Quý Đ ở thôn T, xã L, huyện V, Hồ Trung P (tức T) ở thôn B, xã L, huyện V điều khiển xe máy đến thôn H, xã L, huyện V chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nhóm của H gặp bạn của H cũng đang đi chơi ở thôn H gồm: Nguyễn Văn Th ở thôn Đ, xã V, huyện V, Đỗ Văn V (tức L), ở thôn Đ, xã C, huyện V, Nguyễn Trường G (tức M) ở thôn N, xã C, huyện V. Sau đó nhóm của H và nhóm của Th hẹn nhau đến quán nước ở đầu cầu gần chùa Pháp Vân (cầu Quang Trung) thuộc thôn Q, xã L để uống nước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H, Tr, Ngọc A, Đ, P đi trên 02 xe mô tô đến quán nước tại cầu Quang Trung của anh Trần Ngọc B và vào ngồi uống nước, ít phút sau Th, V (tức L), G (tức M) đi xe taxi đến cầu Quang Trung vào ngồi chung bàn với nhóm của H. Trong khi nhóm của H đang ngồi uống nước thì ở bên cạnh có anh Đỗ Văn T ở thôn H, xã L và bạn anh T tên M (*chưa rõ họ, địa chỉ*) ngồi đó. Khi tất cả đang ngồi uống nước thì phát sinh mâu thuẫn giữa anh T với những người trong nhóm của H. T và M rời khỏi quán nước điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150cc, màu đen, biển số: 89B1- 489.92 của T về nhà lấy 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 1m rồi quay lại quán nước của anh B. Khi đến nơi, M ngồi trên xe mô tô đỗ ở đầu cầu Quang Trung cách quán nước khoảng 5m, T cầm tuýp sắt chạy đến chỗ nhóm H đang ngồi uống nước dùng tuýp sắt vụt thì trúng đầu anh Tr làm Tr bị thương, chảy máu. Thấy anh Tr bị đánh thì H, Tr, Ngọc A, Đ dùng bàn, ghế, cốc nhựa của quán nước đánh lại anh T, lúc đó do có một mình nên khi bị nhóm của H, Tr đánh lại anh T cầm tuýp sắt bỏ chạy, thấy anh T chạy thì M sợ bị đánh nên cũng bỏ chạy bộ theo để lại chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số: 89B1- 489.92 vẫn cầm chìa khóa ở ổ khóa điện tại đầu cầu Quang Trung. Nhóm H đuổi theo không kịp thì quay lại quán nước, phát hiện xe mô tô của anh T ở đó nên H nói với mọi người: “Giữ xe nó lại, nó phải quay lại tìm thì sẽ biết nó là ai, hỏi nó sao lại đánh” (nhóm H không biết anh T là ai). Cả nhóm đứng ở trên cầu chờ anh T quay lại lấy xe nhưng không thấy nên H nói với Tr, Ngọc A, Đ, P: “Khóa xe vào đợi nó quay lại lấy”. Tr bảo ở nhà Tr có khóa, xích sắt và bảo Đ đi về nhà Tr lấy thì Đ điều khiển xe mô tô khác chở P về nhà Tr ở thôn N, xã L, huyện V

lấy 01 đoạn xích sắt màu trắng, 01 khóa cửa Việt Tiệp mang ra. Trong lúc, Đ, P về lấy khóa thì Th, V, G, P đi về trước (không biết gì về việc nhóm H lấy khóa, xích ra khóa xe), anh B cũng dọn quán nước đi về. Khi Đ, P đến nơi thì chỉ còn H, Tr, Ngọc A. Tr dùng đoạn xích và khóa mà Đ mang đến khóa bánh xe của anh T vào cột điện ở cạnh cầu rồi tất cả tiếp tục ngồi đợi anh T quay lại lấy xe. Anh T sau khi bị nhóm của H đánh, trên đường bỏ chạy đã vứt chiếc tuýp sắt ở ven đường, khi anh T đi gần đến cầu Quang Trung lấy xe thì nhìn thấy nhóm của H vẫn còn đông người đang ở trên cầu, sợ bị đánh nên anh T không dám đến lấy xe mà đi về nhà. Đợi lâu không thấy anh T quay lại nên cả nhóm bàn nhau mang xe mô tô của anh T đến Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên gần đó trình báo, lúc đó do Tr cầm chìa khóa Việt Tiệp dùng xích bánh xe bị rơi mất nên Tr, Đ điều khiển xe máy về nhà Tr lấy kìm cộng lực (loại kìm cắt sắt) mang ra cắt xích sắt. Khi Tr, Đ mang kìm ra thì Ngọc A đã dùng kìm cộng lực cắt đứt xích sắt dùng để khóa bánh xe, sau đó Ngọc A để kìm cộng lực ở giá để hàng ở giữa xe và chờ Đ đi về phòng trọ của Tr ở thôn N, xã L trước, còn lại H, Tr về sau. Tr điều khiển xe mô tô của Tr về nhà, còn H điều khiển xe mô tô của anh T về phòng trọ của Tr ở thôn N, xã L, huyện V. Khi về đến nơi do nhà trọ vẫn mở cửa và có một số người nói chuyện ở phía trước phòng của Tr nên H điều khiển xe theo cửa lách vào khu công trình phụ của nhà trọ ở phía sau, H dùng tay tháo biển kiểm số: 89B1- 489.92 trên xe mô tô của anh T để ở bếp của khu trọ rồi đi vào phòng thì gặp Ngọc A, Đ ở đó, cả ba nói chuyện với nhau nhưng không nói gì về chiếc xe mô tô trên. Đến khoảng 03 giờ ngày 06/7/2018, H điều khiển xe mô tô của anh T không đeo biển số về nhà H và không nói cho ai biết là H sử dụng chiếc xe đó làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 21 giờ ngày 07/7/2018 H điều khiển xe mô tô của anh T đến thị trấn G, huyện G, tỉnh Hưng Yên chơi, sau đó H để chiếc xe máy trên ở khu vực trước cửa nhà bà Nguyễn Thị G ở thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Hưng Yên và đi taxi về nhà. Đến khoảng 5 giờ 00 phút cùng ngày bà G phát hiện chiếc xe trên và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền huyện Văn Giang đến giải quyết. Ngày 12/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Giang bàn giao chiếc xe mô tô mà H bỏ lại ở huyện G cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm để xử lý theo quy định. Ngày 11/7/2018 anh S làm việc tại bếp thấy có biển số xe 89B1- 489.92 nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm để phục vụ điều tra vụ án.

Ngày 09/7/2018 anh Đỗ Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm trình báo về việc bị mất chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số: 89B1- 489.92. Khi làm việc với Cơ quan điều tra, H tự nguyện giao nộp 01 chùm chìa khóa trong đó có 01 chiếc chìa khóa có số: A7962687 là chìa khóa thuộc chiếc xe mô tô của anh T.

Ngày 16/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm ra Yêu cầu trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Lâm định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter của anh T. Ngày 18/7/2018 Hội đồng định giá tài sản có Kết luận số 29/KL-HĐĐG kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển kiểm soát 89B1-489.92 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng).

Quá trình điều tra H tự khai: Trước khi mang xe của T về phòng trọ của T thì H và T mỗi người điều khiển 01 xe mô tô từ cầu Quang Trung về Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên để trình báo, nhưng khi đến nơi thấy

công Ủy ban nhân dân xã L đóng, không có người trực nên không trình báo được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L và xác định tại nhà bảo vệ của Ủy ban nhân dân xã L luôn có người thường trực 24/24 giờ. H thừa nhận việc H giữ xe của anh T nhằm mục đích anh T phải quay lại tìm xe, khi anh T tìm xe thì sẽ biết anh T là ai (trước đó cả nhóm không biết tên của anh T), phải xin lỗi lý do vì sao lại đánh nhóm của H chứ không có mục đích chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền. Khi không thấy anh T quay lại lấy xe nên H tự dùng chiếc xe của anh T làm phương tiện đi lại và không nói gì cho Ngọc A, Tr, Đ biết cũng không liên lạc với ai. Ngày hôm sau H có điều kiện mang xe đi trình báo nhưng H không mang chiếc xe đến các cơ quan có thẩm quyền giao nộp mà giữ chiếc xe lại sử dụng làm phương tiện đi lại.

Đối với thương tích của Tr do bị anh T dùng gậy đánh vào đầu, Tr xác định chỉ bị thương tích nhẹ không phải đi điều trị ở đâu nên có đơn từ chối giám định và tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì. Cơ quan điều tra xác định chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà anh T đã dùng tuýp sắt đánh Tr do Tr tự nguyện từ chối giám định pháp y về thương tích nên hành vi của T không cấu thành tội: Cố ý gây thương tích. Công an huyện Văn Lâm đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T về hành vi Xâm phạm sức khỏe người khác.

Dương Xuân Tr, Nguyễn Ngọc A, Đinh Quý Đ, Hồ Trung P trong quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra khai nhận mục đích khóa xe của anh T vào cột điện là để anh T phải quay lại tìm xe, khi đó sẽ biết anh T là ai, cả nhóm sẽ bắt anh T xin lỗi và hỏi lý do vì sao lại đánh Tr, sau đó sẽ trả xe cho T chứ hoàn toàn không có mục đích chiếm đoạt, nếu anh T không quay lại thì sẽ mang xe đến cơ quan chức năng giao nộp. Việc H không mang xe đi giao nộp và tự ý sử dụng xe của anh T làm phương tiện đi lại H không nói cho Tr, Ngọc A và Đ biết cũng không liên lạc gì với nhau do vậy Tr, Đ, Ngọc A hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý.

Đối với 01 đoạn tuýp sắt anh T dùng đánh anh Tr, anh T tự khai sau khi đánh xong đã vứt ở ven đường không nhớ đoạn nào; Đối với đoạn xích sắt, khóa và kìm Ngọc A, Đ và H đều khai do Tr cất giữ, hiện nay Tr không có mặt tại địa phương nên không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số xe 89B1-489.92. Ngày 14/8/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T, cùng biển số xe, anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 28/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố, thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 172; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 19/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Về hành vi dùng vũ lực; Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng thì nguyên nhân dẫn đến hành vi dùng vũ lực là do mâu thuẫn giữa các bên trong khi ngồi uống nước. Sau khi anh T có hành vi dùng tuýp sắt đánh nhóm người của bị cáo vì cho rằng nhóm người này có lời quát, hành vi chửi anh, anh T là người dùng vũ lực trước mới dẫn đến H và các bạn của H dùng bàn ghế đánh trả, do không chống cự được nên anh T và bạn bỏ chạy để lại xe mô tô Exciter. Bị cáo H và nhóm người đi cùng bị cáo không có mục đích dùng vũ lực để chiếm đoạt chiếc xe này, nên không có cơ sở xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội cướp tài sản.

Về hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô Exciter biển số 89B1-489.92: Sau khi anh T bỏ chạy để lại xe mô tô, chiếc xe này anh Trần Ngọc B là chủ quán bán nước xác định là xe của anh T, ngoài anh B còn có những người dân khác ra xem khi xảy ra sự việc đánh nhau. Thực tế xe mô tô của anh T sau đó vẫn để nguyên vị trí ban đầu, sau khi không thấy anh T quay lại thì bị cáo H và các bạn bị cáo mới nảy sinh ý định giữ xe và dịch chuyển xe khỏi vị trí ban đầu để xích vào cột điện, mục đích chờ anh T quay lại để giải quyết, như vậy mặc dù bị cáo và nhóm bạn của bị cáo dịch chuyển tài sản khỏi vị trí ban đầu nhưng cũng không đủ căn cứ xác định hành vi cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Sau khi anh T không quay trở lại lấy xe, bị cáo H cùng Nguyễn Ngọc A, Dương Xuân Tr, Đinh Quý Đ đã thống nhất cắt khóa xích mang xe về phòng trọ của Tr, lời khai của H cũng như lời khai về sau của Tr khai có mang xe ra Ủy ban nhân dân xã Lạc Hồng để nộp nhưng không có ai trực nên không giao nộp được xe, khi mang xe về thì H là người tháo biển số và sử dụng sau đó. Bị cáo cho rằng không nộp được xe cho Ủy ban nhân dân xã thì ngay hôm sau phải mang tài sản nên để nộp nhưng bị cáo lại không làm như vậy mà thời điểm ngay sau khi mang xe về phòng trọ của Tr thì H đi xe về nhà luôn. Anh T do bị đánh bỏ chạy nên không có khả năng quản lý tài sản của mình dẫn tới tài sản bị chiếm đoạt, quá trình xảy ra sự việc là một chuỗi các hành vi. Thời điểm bị cáo H mang xe về và sử dụng đã cấu thành tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Đối với hành vi của anh Tr, anh A, anh Đ là người cùng thống nhất xích xe máy, mang xe về phòng trọ, tuy nhiên mục đích là để anh T lên giải quyết sự việc

đánh nhau, ngay sau khi mang xe về đến phòng trọ thì H đã đi xe về nhà, nên các hành vi này chưa đủ căn cứ xác định đồng phạm.

Đối với anh P, anh Th, anh V, anh G là bạn của H có hành vi xô sát nhưng sau đó đã ra về, không liên quan đến các hành vi xích xe, tháo xích và mang xe về nên không đủ căn cứ xác định trách nhiệm.

Với các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 05/7/2018 tại thôn đầu cầu thôn Q, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Văn H đã có hành vi công nhiên chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Exciter biển số 89B1-489.92 trị giá 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng) của anh Đỗ Văn T. Sau đó thì bị phát hiện.

Hành vi nêu trên của Đỗ Văn H đã phạm tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Do trước đó H đã phạm tội chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo theo tội danh như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về vụ án này bị cáo thực hiện hành vi độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý chứng tỏ bị cáo chưa có ý thức sửa chữa, chấp hành pháp luật. Cần thiết có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa những hành vi tương tự xảy ra. Tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa mẹ bị cáo trình bày bị cáo có ông ngoại là Liệt sỹ và xuất trình chứng cứ chứng minh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số xe 89B1-489.92. Ngày 14/8/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T, cùng biển số xe, anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để xét.

Đối với 01 đoạn tuýp sắt anh T dùng đánh anh Tr, anh T khai sau khi đánh xong đã vứt ở ven đường không nhớ đoạn nào; đối với đoạn xích sắt, khóa và kim Ngọc A, Đ và H đều khai do Tr cất giữ, hiện nay Tr không có mặt tại địa phương, không thu giữ được, nên không có căn cứ để xử lý.

Anh Tr, anh Ngọc A và anh Đ có hành vi xích xe, cắt khóa, nhưng không có mục đích chiếm đoạt tài sản, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 172; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 03 năm 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 19/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười